

Số: 04/2026/QĐST-VDS

Phú Thọ, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ/v “Yêu cầu  
tuyên bố một người là đã chết”**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên  
họp: Bà Trần Thị Lệ Thanh.*

*Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực  
2 - Phú Thọ.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ tham gia phiên  
họp: Ông Nguyễn Anh Duy - Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ,  
tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số:  
19/2025/TLST-VDS ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố một  
người đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số  
01/2026/QĐST-VDS ngày 23 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố  
tụng sau đây:

*Người yêu cầu: Ông Đỗ Văn G, sinh năm 1971*

*Địa chỉ: Khu B, xã H, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thùy D, sinh năm 1974 (*Vắng mặt*)

2. Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 2000 (*Vắng mặt*)

*Nơi cư trú cuối cùng: Khu E, xã X, tỉnh Phú Thọ.*

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đệ ngày 18/7/2025 và tại phiên  
họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông Đỗ Văn G trình bày:*

Em gái ông là Đỗ Thùy D1, sinh năm 1974, nguyên quán xã Đ, huyện T, tỉnh  
Phú Thọ (nay là xã Q, tỉnh Phú Thọ). Năm 1998, bà D1 kết hôn với ông Nguyễn  
Dũng M, sinh năm 1975 và chuyển về sống tại gia đình ông M tại khu E, xã X,  
huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã X, tỉnh Phú Thọ). Năm 2000, bà D1 sinh con  
gái là Nguyễn Hồng T, tên thường gọi là Nguyễn Thị Hồng T. Tối ngày 05/9/2001,  
không biết vì lý do gì, bà D1 và cháu T đã bỏ nhà đi. Sáng hôm sau có người phát  
hiện thư tuyệt mệnh của bà D1 để ở bờ sông gần nhà ông M. Gia đình ông và gia  
đình ông M đã tìm kiếm bà D1 nhưng nhiều ngày trôi qua không có tin tức. Năm

2004, ông M làm đơn đến TAND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ và được Tòa án giải quyết cho ly hôn vì bà D1 đã vắng mặt trong thời gian dài. Dù nhiều năm nay, gia đình ông vẫn thường xuyên hỏi thăm, tìm kiếm nhưng không nhận được bất cứ thông tin gì về việc bà D1 và cháu T hiện còn sống hay đã chết. Nay để giải quyết việc gia đình, đề nghị TAND khu vực 2 – Phú Thọ tuyên bố bà D1 và cháu T đã chết.

Tại phiên họp, ông G có mặt, thừa nhận sau khi Tòa án thông báo tìm kiếm bà D1 và cháu T trên các phương tiện thông tin đại chúng vẫn không nhận được thông tin về bà D1 và cháu T còn sống hay đã chết. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của ông, tuyên bố bà Đỗ Thùy D1, sinh năm 1974 và cháu Nguyễn Hồng T (Nguyễn Thị Hồng T), sinh năm 2000 đã chết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ việc:

Đối với việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Đối với việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã chấp hành đúng quy định khi Tòa án có yêu cầu.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 71, điều 72 Bộ luật dân sự; Khoản 4 điều 27, điều 35, điểm b khoản 2 điều 39, điều 149, Điều 369, 370, 371, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đỗ Văn G. Tuyên bố bà Đỗ Thùy D1 và chị Nguyễn Hồng T (Nguyễn Thị Hồng T) là đã chết; Thời điểm chết đề nghị Tòa án tuyên theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Ông Đỗ Văn G phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ nhận định:

[1] Về thẩm quyền Tòa án và thủ tục tố tụng: Ông Đỗ Văn G yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thùy D1, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Hồng T (Nguyễn Thị Hồng T), sinh năm 2000; Nơi cư trú cuối cùng: Khu E, xã X, tỉnh Phú Thọ là đã chết. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 27; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là quan hệ pháp luật yêu cầu "*Tuyên bố một người là đã chết*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ.

Tại phiên họp, người yêu cầu là ông G có mặt tại phiên họp. Do đó căn cứ vào Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông G đề nghị tuyên bố bà Đỗ Thùy D1 và chị Nguyễn Hồng T (Nguyễn Thị Hồng T) là đã chết thì thấy: Em gái ông G là bà Đỗ Thùy D1, sinh năm 1974, đã kết hôn với ông Nguyễn Dũng M, sinh năm 1975 vào năm 1998. Năm 2000, bà D1 sinh con gái là Nguyễn Hồng T (tên thường gọi Nguyễn Thị Hồng T). Do mâu thuẫn gia đình, tối ngày 16/7/2001, bà D1 và cháu T đã bỏ đi. Khi đi không nói với gia đình là đi đâu, làm gì. Sáng ngày 05/9/2001, có người thấy thư tuyệt mệnh của bà D1 để lại trên bờ sông nên gia đình đã tìm kiếm. Sau nhiều ngày tìm kiếm không có tin tức của bà D1 và chị T. Năm 2004, ông M đã được TAND huyện Lâm Thao giải quyết cho ly hôn vì bà D1 đã không có mặt trong thời gian dài. Từ đó đến nay, gia đình ông G cũng như ông M không có bất kỳ tin tức gì của bà D1 và chị T. Bản thân ông M cũng thừa nhận từ ngày bà D1 và cháu T bỏ đi cho đến nay, ông không nhận được tin tức gì về bà D1 và cháu T.

Theo xác nhận của công an, UBND, và khu dân cư số 5 xã X, tỉnh Phú Thọ, phù hợp lời khai của ông G, ông M về việc bà D1 và chị T bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2001 cho đến nay là có căn cứ. Quá trình giải quyết đơn yêu cầu, ngày 30/10/2025, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Phú Thọ đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà D1 và chị T và đăng quyết định trên B trong 03 số liên tiếp vào các ngày 21/11/2025, 26/11/2025 và 28/11/2025; phát trên Trung tâm Q (VOVAMS) các ngày 23,24 và 25/11/2025, theo quy định của pháp luật. Từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên đến nay đã quá 04 tháng nhưng vẫn không có tin tức xác thực về bà Đỗ Thùy D1, chị Nguyễn Hồng T (Nguyễn Thị Hồng T) và bà D1, chị T cũng không đến Tòa án khu vực 2 để giải quyết việc ông G yêu cầu tuyên bố bà D1, chị T là đã chết. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông G về việc “*Yêu cầu tuyên bố bà Đỗ Thùy D1 và chị Nguyễn Hồng T (Nguyễn Thị Hồng T) là đã chết*” như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Phú Thọ tham gia phiên họp là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự và Điều 392, điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xác định ngày, tháng, năm đã chết: Xét thấy bà D1 và chị T đã bỏ đi khỏi gia đình và địa phương hơn 20 năm đến nay không có tin tức xác thực về bà D1, chị T. Do ông G và ông M nhớ chính xác ngày, tháng bà D1 và chị T bỏ đi là tối ngày 05/9/2001, nên xác định ngày chết của bà D1 và chị T là ngày tiếp theo ngày họ bỏ đi sau khi kết thúc thời hạn 05 năm. Xác định ngày chết của bà D1 và chị T là ngày 06/9/2006.

Căn cứ vào Điều 72 Bộ luật Dân sự, khi Quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết

như đối với người đã chết; tài sản của bà D1 và chị T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông G là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí cho việc thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết do người yêu cầu chịu và đã tự nguyện thanh toán xong cho các phương tiện thông tin đại chúng.

*Từ những nhận định trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, điều 72 Bộ luật dân sự; Khoản 4 điều 27, điều 35, điểm b khoản 2 điều 39, điều 149, Điều 369, 370, 371, 372, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 36, khoản 1 điều 37 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đỗ Văn G về việc yêu cầu "*Tuyên bố một người là đã chết*".

1. Tuyên bố: bà Đỗ Thùy D1, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Hồng T (Nguyễn Thị Hồng T), sinh năm 2000; Nơi cư trú cuối cùng: Khu E, xã X, tỉnh Phú Thọ đã chết ngày 06/9/2006.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà Đỗ Thùy D1, chị Nguyễn Hồng T (Nguyễn Thị Hồng T) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí: Ông Đỗ Văn G phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông G đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0003042, ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Ông G đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Ông Đỗ Văn G phải chịu chi phí cho việc thông báo tìm kiếm bà Đỗ Thùy D1 và chị Nguyễn Hồng T (Nguyễn Thị Hồng T) trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đã chi phí xong).

Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện KSNDKV2,
- Viện KSND tỉnh;
- UBND xã Xuân Lũng;
- Phòng GD,KT,TT và THA TAND tỉnh PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Lệ Thanh**